

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

Căn cứ khoản 2 Điều 29 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đinh Ngọc T

2. Chị Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành: Anh Đinh Ngọc T và chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai vợ chồng; về con chung: thỏa thuận giao 03 con chung là cháu Đinh Ngọc Hoàng sinh ngày 16 tháng 02 năm 2007, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trang sinh ngày 09 tháng 01 năm 2017, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trinh sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi, còn anh Đinh Ngọc T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 4.000.000đồng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Ngọc T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung là cháu Đinh Ngọc Hoàng sinh ngày 16 tháng 02 năm 2007, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trang sinh ngày 09 tháng 01 năm 2017, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trinh sinh ngày 13 tháng 7 năm 2019 cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Ngọc T cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu Đinh Ngọc Hoàng, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trang, cháu Đinh Nguyễn Huyền Trinh, mỗi tháng là 4.000.000đồng/03con, thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0003878 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi Cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như

